

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 19/2017/HSST

Ngày: 24/7/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi công tác: Hiện nay sinh hoạt Đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu.

2. Bà Phạm Thị Hương.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Vĩnh Châu.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Anh Đô - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu: Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu S (N), sinh năm: 1990; Cư trú tại: Khóm CS, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Lưu H (s) và bà Thạch Thị H (s); Anh, chị, em ruột: 11 người; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 15/5/2014 bị TAND huyện TĐ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Phan Chí T; sinh năm: 1974; Cư trú tại: Khóm HT, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lưu H, sinh năm 1959; Cư trú tại: Khóm CS, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú).

2. Trịnh Văn C, sinh năm 1990; Cư trú tại: Khóm CS, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt, do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú).

3. Trần Vũ P, sinh năm: 1983; Cư trú tại: Khóm 2, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Mã Ngọc T, sinh năm: 1967; Cư trú tại: Khóm 4, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, Cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lưu S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17/5/2016, Châu Đ điều khiển xe mô tô biển số 83F6-4080 chở Lưu S đến khóm HT, phường KH, thị xã VC, Lưu S trực tiếp vào lấy trộm một cái mô tơ bơm nước nhãn hiệu Bảo Long 2,2HP của bị hại Phan Chí T. Sau đó Lưu S và Châu Đ đem bán được 400.000 đồng, Lưu S chia cho Châu Đ 100.000 đồng, số tiền còn lại S và Đ cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Lưu S bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 14/4/2017 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã VC, bị cáo Lưu S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2016 kết luận 01 (một) cái mô tơ nhãn hiệu Bảo Long 2,2HP có giá trị còn lại là 350.000 đồng.

Đối với Châu Đ đã bị TAND thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xét xử xong tại Bản án số: 32/2016/HSST ngày 25/10/2016.

Tại Cáo trạng số: 17/QĐ-KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Lưu S, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu S thừa nhận hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” của bị hại Phan Chí T. Tại Bản án số: 04/2014/HSST ngày 15/5/2014 của TAND huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo Lưu S 02 năm 06 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, bị cáo Lưu S chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/4/2016 và đến ngày 17/5/2016 tiếp tục phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 138 **Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009** thì hành vi của bị cáo Lưu S có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu S về tội “*trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 **và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lưu S mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Chí T không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô biển số 83F6-4080 cho ông Lưu H là người quản lý hợp pháp. Do khi bị cáo Lưu S sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội ông Lưu H không biết.

- Bị cáo Lưu S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Bị cáo Lưu S xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Phan Chí T thừa nhận có mất trộm tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Chí T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị mất trộm; Về hình phạt: Bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vũ Pg và bà Mã Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Các ông Lưu H và Trịnh Văn C đã bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo, bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/5/2016 bị cáo Lưu S cùng Châu Đ đi trộm tài sản của bị hại Phan Chí T gồm 01 cái mô tô 2,2HP có giá trị còn lại là 350.000 đồng. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lưu S cùng với đồng bọn không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi rủ nhau đi lấy trộm tài sản của bị hại mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do vậy, vai trò của bị cáo Lưu S và đồng bọn chỉ là đồng phạm giản đơn với vai trò là người thực hành. Đối với bị cáo Lưu S mặc dù chiếm đoạt tài sản của bị hại Phan Chí T dưới 2.000.000 đồng, nhưng do trước khi phạm tội bị cáo Lưu S đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào năm 2014 (Bản án số: 04/2014/HSST ngày 15/5/2014 của TAND huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/4/2016), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lưu S đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, hành vi của bị cáo Lưu S đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Cho nên cáo trạng số: 17/QĐ-KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Lưu S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với bản chất tham lam, lười biếng lao

động, muốn có tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Gia đình của bị cáo có người thân là bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và có hai người cậu là liệt sĩ; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Chí T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 83F6-4080 là của ông Lưu H và là người quản lý hợp pháp. Khi bị cáo Lưu S sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội ông Lưu H không biết. Do đó, trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Lưu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu S (N), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lưu S (N): **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Chí T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Trả chiếc xe mô tô biển số 83F6-4080 cho ông Lưu H là người quản lý hợp pháp, theo phiếu nhập kho số: NK25 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lưu S phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSNDTXVC;
- CATXVC;
- THATXVC;
- Sở TP TST;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương